

HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG  
THE NATIONAL COUNCIL FOR THEORY AND CRITICISM OF LITERATURE AND ARTS

***Lý luận  
Phê bình***  
*Văn học - Nghệ thuật*  
***Theory  
and Criticism***  
*of Literature and Arts*

**HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP:** PGS.TS. NGUYỄN THẾ KỶ  
Chủ tịch  
PGS.TS. PHAN TRỌNG THƯỜNG  
Phó Chủ tịch Thường trực  
TS. BÙI THẾ ĐỨC  
Phó Chủ tịch  
PGS.TS. ĐỖ HỒNG QUÂN  
Phó Chủ tịch

**CÁC ỦY VIÊN:** TSKH. PHAN ĐÌNH TÂN  
GS.TS. TRẦN ĐĂNG SUYỀN  
PGS.TS. TRỊNH BÁ ĐÌNH  
NHÀ THƠ TRẦN ĐĂNG KHOA  
PGS.TS. PHẠM QUANG LONG  
TS. LÊ THÀNH NGHỊ  
NHÀ THƠ HỮU VIỆT

**TỔNG BIÊN TẬP:** PGS.TS. PHAN TRỌNG THƯỜNG  
**PHÓ TỔNG BIÊN TẬP:** TS. NGUYỄN THỊ TỐ NINH

---

Địa chỉ: 17 Nguyễn Gia Thiều, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 08048917. Fax: 08048462

Email: tcliluanphebinh@gmail.com

Giấy phép xuất bản số: 600/GP- BTTTT Bộ Thông tin và Truyền thông. Cấp ngày 14.2.2012

In tại Công ty In Tiến Bộ - 175 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội

Trình bày bìa: Văn Sáng

# MỤC LỤC

## NGHIÊN CỨU, TRAO ĐỔI

NGUYỄN XUÂN LẠC	3	38	NGUYỄN THANH TÚ
Thơ chúc Tết của Bác Hồ di sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam			Phát huy vai trò giáo dục đạo lý của văn học trong việc xây dựng nhân cách con người ở thời kỳ cách mạng 4.0
PHƯƠNG LỰU	13	49	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN
Thư phản biện về mỹ học phân tích ở phương Tây			Phân tích cổ mẫu trong tự sự dân gian từ phương pháp tiếp cận tâm lý học đến phương pháp tiếp cận lịch sử-xã hội
LÊ NGỌC CANH	19	61	PHẠM THANH TÙNG
45 năm – một chặng đường nghiên cứu lý luận múa ở Việt Nam (1975-2020)			Đôi điều về định hướng phát triển kiến trúc trong giai đoạn mới
PHẠM DUY KHUÊ	22	65	KIM KI HUYN, LIU YINLIANG
Đạo diễn tạo ý nghĩa mới từ kịch bản cũ			Một số chiều cạnh văn hóa Phật giáo nhìn từ loại hình nhân vật trong truyện kỳ ảo Trung đại Việt Nam và Hàn Quốc
ĐOÀN ĐỨC PHƯƠNG	27	74	ĐỖ VĂN HIẾU
Hồn quê Nguyễn Bính trong “Mưa xuân” và “Lỡ bước sang ngang”			Phương tiện truyền thông và sự phát triển của văn học
NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM	33	80	TRẦN THU HÀ
Tản mạn về không gian văn hóa công cộng âm nhạc ở Thành phố Hồ Chí Minh			Thi pháp đồng dao trong thơ thiếu nhi Việt Nam đương đại

## TÁC GIẢ, TÁC PHẨM

TRẦN THỊ TRÂM	89	101	LÊ THÀNH NGHỊ
Phạm Tuyên - người nhạc sĩ của tuổi thơ			Hùng đông – cuốn tiểu thuyết tâm huyết của Nguyễn Thế Kỷ
TRẦN ĐĂNG SUYỀN	93	105	ANH CHI
Nghệ sĩ Tân Nhân – “Tổ quốc ơi! Tôi ca hát vì Người”			Thanh Đàm – người bạn sinh tử trong chiến đấu và đồng chí hướng trong thơ văn của Trần Mai Ninh

## VĂN NGHỆ NƯỚC NGOÀI

LỘC PHƯƠNG THỦY, ĐINH THỊ LÊ	112	124	NGUYỄN THỊ NAM
Dấu ấn hội họa trong tiểu thuyết “Bí ẩn khi tới” của V. S. Naipaul			Cành cọ vàng Cannes 2019 – cái kết có hậu của phim Hàn Quốc “Parasite”

## VĂN NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG

NGUYỄN MAI LOAN	128
Triển lãm Mỹ thuật Việt Nam 2020 – những điều nhìn thấy	

# PHÂN TÍCH CỔ MẪU TRONG TỰ SỰ DÂN GIAN TỪ PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TÂM LÝ HỌC ĐẾN PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN LỊCH SỬ-XÃ HỘI\*

◆ PGS.TS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

**N**gày nay, phương pháp tiếp cận lịch sử-xã hội (Socio-historical Approaches) thịnh hành khi được áp dụng thay thế cho cách tiếp cận tâm lý học trong nghiên cứu truyện kể dân gian vốn đã quen thuộc trong lịch sử. Bài viết này hướng đến mục tiêu tổng thuật và lý giải những ưu việt của phương pháp và giải thích rằng về bản chất, nghiên cứu lịch sử-xã hội về cổ mẫu là một phương pháp luận chiết trung tập trung vào việc mô tả và phân tích các bối cảnh mà từ đó đạt được sự thông hiểu sâu sắc ý nghĩa đích thực xung quanh quá trình hình thành và tái sinh các cổ mẫu trong truyện kể dân gian cũng như văn học.

## 1. Nghiên cứu cổ mẫu trong truyện kể dân gian từ phương pháp tiếp cận tâm lý học: những ưu việt và bất cập

Luận giải về cổ mẫu là một trong những nghiên cứu có tầm ảnh hưởng quan trọng trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn của thế kỷ XX, trong đó xem xét một trong những lý thuyết quan trọng nhất của Jung về vô thức tập thể và liên kết lý thuyết này

giữa ngành tâm lý học phân tích và các ngành khoa học xã hội khác. Carl Gustav Jung (1875-1961) là nhà khoa học tiên phong trong lĩnh vực tâm lý học, được xem là người đặt nền tảng cho khuynh hướng nghiên cứu cổ mẫu và áp dụng thuật ngữ cổ mẫu trong tìm hiểu văn học. Cùng thời kỳ với C.G. Jung và sau này, rất nhiều nhà nghiên cứu khoa học nhân văn nổi tiếng đã phát triển hướng nghiên cứu này và mang lại nhiều thành tựu mới mẻ, cùng lúc có thể áp dụng vào nhiều ngành khoa học, trong đó có nghiên cứu truyện kể dân gian và văn học.

Một trong những tiền đề quan trọng của lý thuyết văn học về cổ mẫu trước khi nó được xây dựng thành một hệ thống lý thuyết hoàn bị vào thời của C.G. Jung đó là trường phái huyền thoại học so sánh với các gương mặt đại diện như anh em Jacob Ludwig Karl Grimm, Wilhelm Karl Grimm, M. Muler và E.B. Taylor. Đặc biệt là công việc nghiên cứu huyền thoại của một nhóm các nhà nhân chủng học so sánh tại Đại học Cambridge<sup>1</sup> (Cambridge Ritualists), tiêu biểu là công trình của James G. Frazer với tác phẩm kinh điển *The Golden Bough – Cành vàng*<sup>2</sup> (1890-1915) đã đặt nền tảng cho sự hình thành của phê bình cổ mẫu trước Jung

\* Bài viết nằm trong đề tài mã số 602.05-2018.01, được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED).

khoảng 30 năm. Kể từ lần xuất bản đầu tiên vào năm 1890, *The Golden Bough* đã được xem là có ảnh hưởng vô cùng lớn trong sự phát triển tư tưởng phương Tây và châu Âu.

Trong công trình này, James G. Frazer, một nhà nghiên cứu của Cambridge được đào tạo về văn học cổ điển đã phác thảo những huyền thoại cổ xưa và truyện kể dân gian, từ đó ông đề xuất rằng tất cả các nền văn minh trải qua ba giai đoạn phát triển: niềm tin vào phép thuật dẫn đến tôn giáo có tổ chức, dẫn đến đức tin và quyền hạn của khoa học hiện đại. Bằng các phân tích về sự bí ẩn của huyền thoại giết “vị vua các khu rừng”, rồi bí ẩn của “cành vàng”, J.G. Frazer là nhấn mạnh việc tìm hiểu sự vận hành của tư duy nguyên thủy và bí ẩn về các nghi thức ma thuật. Trong quá trình này, ông đã khám phá ra các cổ mẫu như vành, mặt trời và lửa là những mẫu hình văn hóa được xem là phổ quát và xảy ra ở tất cả các nền văn hoá ở mọi nơi và mọi thời đại. Theo Frazer, tính phổ biến này bắt nguồn từ tính đồng nhất cơ bản của những nhu cầu quan trọng của con người ở mọi nơi và mọi lúc<sup>3</sup>.

Từ những khám phá độc đáo của nghiên cứu nhân học so sánh về các sự kiện liên quan đến việc thực hành nghi lễ trong các xã hội cổ sơ, các nhà khoa học nhân học như Frazer đã tìm cách kết nối những mẫu hình văn hóa cổ sơ và nguyên bản tồn tại trong các câu chuyện huyền thoại linh thiêng, từ đó dẫn đến nhận định khoa học cơ bản về một hệ thống cổ mẫu làm nền tảng cho sự vận hành của toàn bộ vô thức tập thể. Những cố gắng của Frazer trong việc xác định những motif, cổ mẫu, mẫu

hình cốt truyện cơ bản từ các huyền thoại nổi tiếng đã được các nhà tâm lý học như Carl Jung tiếp nhận làm cơ sở cho sự phát triển của hệ thống lý thuyết về vô thức tập thể ở thế kỷ XX và được thừa hưởng tích cực bởi những bậc thầy văn học như James Joyce và TS Eliot.

Trước C.G. Jung, trong lý thuyết Phân tâm học ra đời trước đó, nhà khoa học Sigmund Freud (1856-1939) gọi đó là các “vết tích tối cổ”. Từ góc nhìn tâm lý chủ yếu bằng cách phát triển các lý thuyết về vô thức được sử dụng để giải thích văn học dân gian và truyền cảm hứng cho các học giả không chỉ áp dụng lý thuyết của ông mà còn xây dựng và phát triển chúng theo hướng các ứng dụng rộng rãi. Freud và những người theo trường phái của ông thường giải thích các câu chuyện dân gian và truyện cổ tích như những giấc mơ, là những biểu hiện được mã hóa một cách tượng trưng về các quá trình của tiềm thức, về sự chuyển dịch các ký hiệu liên quan đến ham muốn cấm kỵ bị kìm nén, sự phóng chiếu và các giai đoạn phát triển tính dục.

Những người theo chân Freud ban đầu đã nghiên cứu truyện dân gian và truyện cổ tích bao gồm Franz Riklin, Ernest Jones, Otto Rank, Erich Fromm và Geza Roheim. Các học giả này cho rằng các yếu tố kỳ diệu trong truyện cổ tích thể hiện những mong muốn tiềm ẩn. Jones và Fromm từng có những nghiên cứu nổi tiếng về truyện cổ tích bằng phương pháp phân tâm học khi phân tích sự trưởng thành giới tính và ý nghĩa tình dục của những câu chuyện như *Vua Éch* hay *Cô bé quàng khăn đỏ*.

Thừa hưởng nhiều giả thuyết và tiền đề về cổ mẫu từ lĩnh vực nhân học văn hóa hay Phân tâm học của Freud, song lý thuyết của C.G. Jung – người được xem là khai sinh ra phương pháp phê bình cổ mẫu từ tâm lý học phân tích – đã gặp vô vàn trở lực từ các nhà nghiên cứu đương thời. Giới học giả lúc bấy giờ tiến hành kêu gọi tẩy chay các nghiên cứu của Jung vì những ý tưởng của ông về tâm lý hoàn toàn trái ngược với dòng chảy tư tưởng thịnh hành của giai đoạn này. Trong khi các nhà tâm lý học thời bấy giờ đã nhấn mạnh rằng hành vi của con người dường như là như vô hạn và tương đối không bị ảnh hưởng bởi các cấu trúc bẩm sinh hoặc xác định trước thì Jung dành cả cuộc đời của mình trong việc thúc đẩy quan điểm ngược lại. Đối với Jung, khoa học tâm lý học không thể được hình thành dựa trên nghiên cứu về các mẫu hành vi dường như vô hạn của hàng triệu cá nhân. Do đó, muốn truy tìm sự khác biệt, theo ông, trước tiên cần thiết lập hằng số tâm lý của con người. Vô thức tập thể chính là hệ thống lý thuyết hoàn thiện mà Jung xây dựng nhằm kiến giải cho những mục tiêu nghiên cứu của mình.

Cốt lõi của vô thức tập thể chính là những kiến giải và lập luận xung quanh vấn đề cổ mẫu (Archetype) và khám phá cổ mẫu được xem là một nghiên cứu mang tính đột phá của thế kỷ XX, trong đó xem xét một trong những lý thuyết quan trọng nhất của C.G. Jung và liên kết lý thuyết này giữa ngành tâm lý học phân tích và các ngành khoa học xã hội khác. “Archetype” bắt nguồn từ gốc từ Hi Lạp “archein” mang nghĩa là “nguyên bản và cổ xưa”, được hiểu

như là “những mẫu hình ban đầu” và thường được sao chép, mô phỏng lại qua nhiều thời kỳ.

Những cổ mẫu điển hình do C.G. Jung đề xướng bao gồm: Persona (mặt nạ); Shadow (bóng âm); Anima (linh âm); Animus (linh dương); Mother (mẹ); Spirit (thần thánh); Rebirth (tái sinh); Trickster (kẻ bịp bợm); Father (cha); Dead (cái chết); Water (nước)... Theo đó, cổ mẫu có thể được tìm thấy khắp mọi nơi trong suốt chiều dài lịch sử, ở bất kỳ đâu có trí tưởng tượng tự do hoạt động, được bao chứa trong nhiều lĩnh vực như thần thoại, giấc mơ, văn học, tôn giáo, và văn hóa dân gian. Trong các nền văn hóa khác nhau và thời điểm khác nhau, nội dung một cổ mẫu sẽ được biểu hiện theo nhiều phương cách có thể khác nhau nhưng chúng vẫn phản ánh những kinh nghiệm cơ bản của con người<sup>4</sup>.

Cố nhiên, cách tiếp cận cổ mẫu trong truyện kể dân gian từ lý thuyết của Jung trong lĩnh vực nghiên cứu folklore trong bối cảnh hậu hiện đại đã không còn sức thuyết phục. Các nhà nghiên cứu folklore cho rằng mặc dù các type và motif truyện có thể được phổ biến rộng rãi trên các biên giới địa lý và văn hóa, gọi dẫn chúng ta đến nhận thức về tính chất phổ quát nhất định của truyện kể nhưng mỗi phiên bản của một câu chuyện phụ thuộc vào bối cảnh mà nó được tạo tác, tiếp nhận và diễn giải. Do đó, mỗi phiên bản truyền tải một thông điệp khác nhau phù hợp với khán giả của nó, đôi khi củng cố, đôi khi bác bỏ hoặc hồ nghi các giá trị xã hội liên quan đến thời gian và địa điểm mà nó được hình thành.

Ngày nay, trong lĩnh vực nghiên cứu tự sự dân gian, các nhà nghiên cứu dân gian đã tìm cách cung cấp lịch sử cụ thể về các khía cạnh khác nhau của truyền thống truyện kể. Mỗi quan tâm của những công việc này là làm suy yếu hoặc lật ngược khuynh hướng khái quát hóa trong hình dung về các câu chuyện như cách mà trường phái phê bình cổ mẫu từ góc nhìn vô thức tập thể của Jung đã thực hiện. Vì thế, các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn trong giai đoạn của chủ nghĩa hậu hiện đại đã chứng kiến sự phát triển vượt bậc của phương pháp tiếp cận lịch sử-xã hội (Socio-historical Approaches).

## **2. Khuynh hướng nghiên cứu cổ mẫu trong tự sự dân gian từ phương pháp lịch sử-xã hội (Socio-historical Approaches)**

Trong lịch sử, nhiều nhà nghiên cứu dân gian đã tìm cách cung cấp lịch sử về các khía cạnh của truyền thống truyện kể và thời đại của chủ nghĩa hậu hiện đại đã chứng kiến sự phát triển vượt bậc trong các phương pháp tiếp cận lịch sử-xã hội. Nghiên cứu của một loạt các học giả có thể được coi là đi theo tinh thần đổi mới như vậy vì mỗi quan tâm của những công việc này là chống lại khuynh hướng khái quát hóa trong hình dung về các câu chuyện dân gian của phương pháp tiếp cận tâm lý học. Công việc của các học giả này nhấn mạnh vào tính lịch sử phức tạp của truyện dân gian và truyện cổ tích. Những ý tưởng về một truyền thống tự sự thuần túy dân tộc đã được thực hiện một cách bài bản và xuất sắc trong các nghiên cứu học thuật đầu tiên về những câu chuyện dân gian của Jacob và Wilhelm Grimm, sau đó là các chuyên luận

của Heinz Rolleke, Maria Tatar, Ruth B. Bottigheimer hay Linda Dégh.

Charlotte Trinquet, trong phần "Socio-historical Approaches" (Phương pháp tiếp cận lịch sử-xã hội) in trong *The Greenwood Encyclopedia of Folktales and Fairy Tales*<sup>5</sup> (*Bách khoa toàn thư về truyện kể dân gian và truyện cổ tích*) giới thiệu một quan niệm rộng nhất về phương pháp này rằng: nghiên cứu từ phương thức tiếp cận lịch sử-xã hội về cổ mẫu là sự kết hợp các mục đích, triết lý và phương pháp luận của lịch sử với những mục đích của xã hội và khoa học văn hóa. Theo đó, là sản phẩm của hoàn cảnh lịch sử-xã hội, truyện dân gian phản ánh những điều kiện, giá trị, niềm tin tôn giáo, mối quan tâm xã hội, chính trị và hệ tư tưởng trong đó chứa đựng thông điệp về cuộc sống của một số nhóm người tại những thời điểm cụ thể. Ý nghĩa của phương thức này trong nghiên cứu cổ mẫu là hoạt động phân tích, giải thích vấn đề qua lăng kính của bối cảnh xã hội, lịch sử, văn hoá, tín ngưỡng và tôn giáo truyền thống. Mục tiêu của phương pháp nghiên cứu lịch sử-xã hội là xem xét các khía cạnh khác nhau của một mẫu hình ký ức nguyên thủy của nhân loại đã hoạt động như thế nào trong phạm vi chính trị-xã hội và văn hóa rộng lớn hơn, bất kể nghiên cứu đó tập trung vào xã hội cổ đại, trung đại hoặc đương đại. Kết quả là bối cảnh xung quanh một cổ mẫu cụ thể trở thành chủ đề chính của nghiên cứu nhằm hướng đến mục tiêu hiểu biết sâu sắc hơn về vấn đề nguồn gốc, quá trình phát triển và các hiện thể được tái sinh đa dạng của các cổ mẫu trong truyện kể theo thời gian.

Sự khác biệt trong cách thức sử dụng lý thuyết tiếp cận sẽ dẫn đến những hiểu biết khác nhau về vấn đề. Chẳng hạn trong nhiều câu chuyện cổ tích có đề cập đến tình trạng đói kém thức ăn hoặc thiếu thức ăn gây ra nạn đói và nguy cơ chết đói vì kiệt sức của nhân vật trong các khu rừng sâu hoặc trên hành trình của mình. Trong khi các nhà phân tích tâm lý học xem tình trạng đói kém của nhân vật liên quan đến chủ đề ẩn ức về sự thiếu thốn, các nhà phân tích lịch sử-xã hội học chỉ ra các nạn đói lịch sử chính là nguyên nhân và tình tiết kịch tính trong truyện kể dân gian này hình thành từ mối đe dọa ăn thịt đồng loại đã từng xảy ra trên thực tế.

Phương pháp nghiên cứu lịch sử-xã hội như vậy rõ ràng đã đi ngược với phương thức tiếp cận tâm lý học phân tích của Jung, nơi các nghiên cứu tập trung vào những tiền đề vô thức vốn được chứng minh từ nghiệm lý nhưng thiếu các cơ sở khoa học logic. Phương pháp này cũng tỏ rõ sự ưu việt so với nghiên cứu bối cảnh trong đó chỉ tìm cách tái tạo lại lịch sử xã hội của một cộng đồng văn hoá nhưng bỏ qua hầu hết các dữ liệu khoa học nguyên cấp và thứ cấp khác nhau. Cách tiếp cận này cũng khả thi hơn phương pháp phân tích so sánh vốn chỉ giới hạn và thu hẹp nghiên cứu thông qua các đối chiếu các văn bản, niềm tin tôn giáo, triết học. Phương pháp này cũng khá đối lập với chủ nghĩa hình thức tập trung phân tích và xử lý vấn đề thuộc về nội dung, kỹ thuật hay phong cách của văn bản tác phẩm một cách tách biệt với tất cả các bối cảnh.

Lutz Rohrich là một trong những học giả folklore tiên phong trong việc ứng dụng

phương pháp tiếp cận này. Trong một nghiên cứu có tính đột phá vào năm 1956 có tựa đề *Folktales and Reality*<sup>6</sup> (*Câu chuyện dân gian và hiện thực*), ông gợi ý rằng truyện dân gian là sự phản ánh thực tế trong đó chúng được tạo ra, các nhân vật và bối cảnh dựa trên con người thực và nền văn hóa xung quanh của họ. Theo nghĩa đó, truyện dân gian phản ánh các giai đoạn xã hội hóa của một nhóm người cụ thể, và mỗi phiên bản là đại diện cho bối cảnh văn hóa riêng của họ. Rohrich phân biệt giữa thực tế lịch sử-xã hội trong quá khứ được thể hiện trong các câu chuyện dân gian và minh chứng bằng thực tế lịch sử-xã hội đương đại phản ánh xã hội, bối cảnh và văn hóa của từng tác giả, những người mang trải nghiệm cá nhân của họ vào câu chuyện dân gian, lấp đầy các câu chuyện bằng các yếu tố và motif có ý nghĩa. Tất nhiên, trong tiểu luận *Nhiệm vụ của ý nghĩa trong nghiên cứu tự sự dân gian* (1988), Rohrich cũng lưu ý rằng một câu chuyện có nhiều lớp diễn giải khác nhau và vì thế điều quan trọng là phải hiểu ý nghĩa chung của chúng, được truyền tải bằng cốt truyện cốt lõi và xuyên thời gian và địa điểm.

Các ví dụ điển hình về cách thức tiếp cận lịch sử-xã hội với truyện kể dân gian có thể kể đến là công trình *The Great Cat Massacre and Other Episodes in French Cultural History*<sup>7</sup> (1984) của nhà sử học-dân tộc học Robert Darnton. Ông nghiên cứu ý nghĩa được thể hiện trong các câu chuyện dân gian của những người sống trong thời đại của chế độ cũ của Pháp và cách nhìn của họ về thế giới biểu hiện trong các câu chuyện. Darnton xem xét nội dung của các câu

chuyện dân gian Pháp được các nhà nghiên cứu dân gian thu thập từ thế kỷ XIX và cố gắng tìm hiểu thông qua các nghiên cứu so sánh về tâm lý nông dân Pháp. Dựa trên một số lượng lớn các văn bản, cả truyền miệng và văn học, Darnton tái tạo lại những mối quan tâm chính của người dân thường giữa thế kỷ XV và XVIII bằng cách lý giải những điểm tương đồng và kinh nghiệm chung mà những người nông dân đã chia sẻ và thể hiện trong những câu chuyện mà họ đã tạo ra. Đặc biệt, ông xác định trong số các truyện kể được tạo ra trong thời kỳ đó, các motif phổ biến như tình trạng đói kém, thiếu thức ăn và sự bỏ rơi của cha mẹ đối với con cái được các nhà sử học chứng minh là những sự kiện có thật trong lịch sử. Đối với Darnton, khác với những câu chuyện ngụ ngôn, truyện kể dân gian thể hiện hình ảnh về những gì mà tầng lớp nông dân Pháp đã trải qua trong cuộc sống hàng ngày. Từ góc độ này, những câu chuyện dường như đóng vai trò là hệ thống kiến thức được tích lũy và đắp bồi qua thời gian.

Học giả người Đức Rudolph Schenda, trong nhiều nghiên cứu của mình kể từ năm 1958, đã nghiên cứu tính truyền khẩu và văn học của các câu chuyện dân gian trong bối cảnh lưu truyền của chúng. Ông ủng hộ quan điểm của mình với nhiều tài liệu phong phú làm sáng tỏ cách thức văn học được truyền giữa thời Trung cổ và thế kỷ XIX ở châu Âu thông qua các tập sách nhỏ, sách báo, sách nhật ký và các hình thức in ấn phổ biến khác được chuyển lưu trong các làng của những người không biết chữ bởi những người thuyết giáo, du khách

và tất cả những người khác trên toàn châu Âu. Theo xu hướng nghiên cứu của Schenda, Ruth B. Bottigheimer cũng xem xét các câu chuyện dân gian truyền miệng trong bối cảnh các mẫu kể phổ biến dựa trên bản in để hiểu tác động của chúng đối với sự phát triển của một loại truyện nhất định. Trong bài báo năm 1993 của cô về câu chuyện “Cậu bé lười biếng”, Bottigheimer cho thấy rằng câu chuyện này đã được phổ biến trên báo in và sau đó mang màu sắc địa phương khi nó được truyền miệng trên khắp thế giới<sup>8</sup>.

Trong các nghiên cứu về truyện kể dân gian từ phương pháp lịch sử-xã hội như thế, việc khám phá và thông hiểu toàn bộ bối cảnh lịch sử-xã hội của các hiện thể cổ mẫu trong văn học và thông hiểu được thời đại văn hóa, chính trị và xã hội của văn bản cụ thể nhất thiết phải được thực hiện thông qua các hoạt động chủ yếu đó là thu thập dữ liệu lịch sử và các bằng chứng xã hội liên quan đến quá khứ, đánh giá bằng chứng đó trong phạm vi thời gian của thời kỳ đang nghiên cứu và sau đó xem xét các dữ liệu này đã đóng góp như thế nào vào sự hiểu biết của chúng ta về thời kỳ này. Do đó, nghiên cứu từ phương pháp này phải trả lời những câu hỏi cốt lõi như những bộ sưu tập đầu tiên xuất hiện vào thời điểm nào, các thư tịch lịch sử liên đới đã thể hiện ra sao, những điều kiện xã hội cụ thể nào tham gia quá trình diễn hóa của truyện kể. Phương pháp tiếp cận lịch sử-xã hội cũng giúp chúng ta sắp xếp các câu chuyện riêng lẻ, các bộ sưu tập được viết bởi các tác giả khác nhau vào một khoảng thời gian hay địa



điểm cụ thể kể về các điều kiện xã hội gắn với người đã viết và kể những câu chuyện này. Sẽ không có giá trị nếu như văn bản được sử dụng để nghiên cứu rút ra từ các bộ sưu tầm và tuyển tập truyện kể được xuất bản trong thời kỳ hiện đại.

Jack Zipes là học giả có ảnh hưởng nhất ủng hộ và sử dụng các phương pháp tiếp cận lịch sử-xã hội trong việc nghiên cứu truyện cổ tích. Một trong những ấn phẩm quan trọng nhất trong cuộc đời nghiên cứu của Jack Zipes cũng như góp phần làm thay đổi cách nhìn nhận của giới hàn lâm về bản chất cổ xưa và bất xác định của các câu chuyện cổ tích có tựa đề *Breaking the Magic Spell: Radical Theories of Folk and Fairy Tales*<sup>9</sup> (*Phá vỡ bùa chú: Những lý thuyết cấp tiến về dân gian và truyện kể*) được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1979. Chuyên luận đã thách thức độc giả phải đánh giá lại tính chất “ma thuật” của những câu chuyện cổ tích một cách nghiêm túc nhằm “nắm bắt các nền tảng lịch sử-xã hội” đích thực đã góp phần quan trọng trong việc định hình các câu chuyện, từ đó hướng đến sự phơi bày tính chất lôi cuốn lừa dối của những truyện kể do văn hóa của ngành công nghiệp tạo nên.

Cũng trong công trình *Phá vỡ bùa chú: Những lý thuyết cấp tiến về dân gian và truyện kể* (1979, bản sửa đổi 2002), Zipes nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tri nhận lịch sử từ những câu chuyện dân gian trong bối cảnh văn hóa do dân chúng sáng tạo để nắm bắt đầy đủ giá trị và tiềm năng của truyện kể. Áp dụng khái niệm của Norbert Elias về “quá trình văn minh” trong nghiên cứu truyện cổ tích, Zipes chứng minh rằng

truyện dân gian, đặc biệt là truyện cổ tích văn học, có chức năng như một công cụ của nền văn minh trong tay của các giai cấp thống trị tiền tư bản ở châu Âu. Chẳng hạn theo Zipes, việc đọc truyện kể *Người đẹp và Quái vật* với các phiên bản tiếng Pháp thế kỷ XVIII của Gabrielle-Suzanne Barbot de Villeneuve và Jeanne-Marie Leprince de Beaumont cho thấy câu chuyện thể hiện bối cảnh chính trị của xã hội các giai cấp của thời đại này và chuyển tải thông điệp qua câu chuyện rằng giai cấp tư sản nên ghi nhớ vị trí trong xã hội thấp kém của mình so với tầng lớp quý tộc. Người cha bị trừng phạt vì hành vi xâm nhập vào khu đất quý tộc (lâu đài của Quái vật), và nữ chính được khen thưởng vì cô ấy chọn đức hạnh và vẻ đẹp nội tâm thay vì kiêu hãnh và tham lam, một đặc điểm chung của giai cấp tư sản giàu có.

Anna Dungan đã nhấn mạnh trong chuyên san về sự nghiệp và phương pháp tiếp cận lịch sử-xã hội của Jack Zipes trong ấn phẩm đặc biệt *Marvel and Tales* rằng: “Jack Zipes tất nhiên chưa bao giờ cô đơn trong việc ủng hộ một hiểu biết lịch sử xã hội về truyện kể dân gian và truyện cổ tích”. Trong cùng năm mà cuốn sách quan trọng của Zipes xuất hiện, Lutz Rohrich cũng xuất bản cuốn chuyên luận *Marchen und Wirklichkeit (Những câu chuyện dân gian và hiện thực)* – một nghiên cứu chính về mối quan hệ đa dạng giữa truyện dân gian và hiện thực con người. Dưới sức ảnh hưởng của lập trường và phương pháp tiếp cận truyền kể mới này, chúng ta không ngạc nhiên khi rất nhiều độc giả đón nhận Bruno

*Bettelheim's* với các bài tiểu luận phân tích tâm lý lịch sử của truyện cổ tích xuất bản năm 1976. Ruth B. Bottigheimer, một người Mỹ gốc Đức đã đóng dấu của riêng mình vào nghiên cứu lịch sử-xã hội về những câu chuyện cổ tích và vào năm 1986 là nghiên cứu *Truyện cổ tích và xã hội*, bao gồm một bộ sưu tập quan trọng các bài luận “giải thích sự đan xen giữa truyện cổ tích và xã hội”<sup>10</sup>.

Các phương pháp tiếp cận lịch sử-xã hội đối với truyện dân gian và truyện cổ tích đã được áp dụng theo nhiều cách khác nhau. Tuy nhiên, tất cả chúng đều dựa trên xác tín rằng ý nghĩa của một câu chuyện và cổ mẫu cụ thể chỉ có thể được hiểu trong bối cảnh lịch sử, xã hội và văn hóa của quá trình lưu truyền và tiếp nhận. Những truyền thống được chỉ ra bởi Rohrich, Darnton, Schenda, Zipes và nhiều học giả khác đã bổ sung đáng kể vào hiểu biết của chúng ta về truyện dân gian và truyện cổ tích cũng như vai trò của chúng trong các xã hội cụ thể, và điều này đã dẫn đến sự đánh giá đầy đủ hơn về cách thức chung mà truyện dân gian và truyện cổ tích được tạo ra, phổ biến, phóng tác, sửa đổi và trong một số trường hợp bị lật đổ và sử dụng lại cho các mục đích chính trị và xã hội. Cách tiếp cận này có lợi thế hơn nữa là làm rõ cách các bối cảnh lịch sử-xã hội khác nhau dẫn đến nhiều cách giải thích tương tác với nhau theo thời gian và vị trí địa lý.

### 3. Nghiên cứu trường hợp: truyện *King of Frog (VuaẾch)*

Trong phần này, để trình bày sự khác biệt trong việc sử dụng các phương pháp tiếp cận khác nhau sẽ dẫn đến những kết

quả nghiên cứu khác biệt trong vấn đề nghiên cứu cổ mẫu nói riêng và truyện kể dân gian nói chung, chúng tôi tập trung giới thiệu truyện kể *King of Frog (VuaẾch)*, một truyện kể dân gian kinh điển và phổ dụng trên toàn thế giới, cũng là nghiên cứu trường hợp điển hình của phương pháp tiếp cận tâm lý học và phương pháp tiếp cận lịch sử-xã hội.

“Ngày xưa ngày xưa, khi mà mọi điều ước đều có thể dẫn đến một điều gì đó, có một ông vua sinh hạ được các nàng công chúa muôn phần xinh đẹp, trong đó, cô công chúa út có một vẻ đẹp rạng rỡ như mặt trời, kẻ đã nhìn thấy đủ mọi sự vật trên đời nhưng vẫn luôn kinh ngạc mỗi khi trông thấy nàng. Gần lâu đài của nhà vua nọ là một khu rừng rậm, trong khu rừng này, dưới một cây cẩm quỳ cổ thụ là một dòng suối. Vào những ngày hè nóng nực, nàng công chúa út thường vào rừng và ngồi chơi bên bờ suối mát mẻ này. Nàng thường mang theo một quả bóng bằng vàng để chơi trò tung hứng và đây là thứ đồ chơi yêu thích của nàng.

Một hôm, trong lúc đang tung hứng, quả bóng vàng của nàng không rơi đúng vào bàn tay bé nhỏ mà nàng đang giơ ra trong không khí mà lại nảy xuống đất và lăn xuống nước. Công chúa đưa mắt nhìn theo nhưng quả bóng bỗng nhiên biến mất, mà dòng suối lại sâu đến nỗi không nhìn thấy đáy. Nàng bật khóc, tiếng khóc mỗi lúc một to dần nhưng khi đang nức nở như vậy, nàng công chúa nghe một tiếng nói từ phía sau lưng: “Có chuyện gì vậy, công chúa?”. Nàng khóc lóc thảm thiết đến mức đá cũng

phải mềm lòng. Công chúa nhìn quanh và thấy ở nơi mà tiếng nói phát ra có một con ếch béo, đang cất cái đầu xấu xí lên khỏi mặt nước. “Ôi, chính là người đấy à”, nàng công chúa nói, ta khóc vì quả bóng vàng của ta bị rơi xuống suối mất rồi”. “Thôi, đừng khóc nữa”, con ếch trả lời: “ta sẽ giúp nàng. Nhưng nàng sẽ cho ta cái gì nếu ta tìm thấy được đồ chơi yêu thích cho nàng?”. “Bất cứ cái gì người muốn, ếch yêu quý ạ”, công chúa đáp: “Tất cả mọi thứ của ta: quần áo, vàng ngọc, thậm chí cả cái vương miện bằng vàng mà ta đang đội đây, nếu người muốn thì ta cho người tất”. Con ếch nói: “Quần áo, vàng ngọc và cả vương miện của nàng ta đều không muốn. Nhưng nếu nàng quan tâm tới ta, cho ta làm bạn với nàng, cho ta ngồi trên bàn ăn bé nhỏ của nàng, ăn ở cái đĩa bằng vàng bé nhỏ của nàng, uống ở cái cốc bé nhỏ của nàng, ngủ trên chiếc giường nhỏ của nàng; nếu nàng hứa với ta như vậy thì ta sẽ lặn xuống đáy dòng suối và mang quả bóng vàng về cho nàng”. “Được thôi”, công chúa đáp: “Ta hứa với người về tất cả những gì người muốn nếu người mang được quả bóng vàng về đây cho ta”. Nói vậy nhưng công chúa nghĩ rằng: “Con ếch này nói năng thật bậy bạ. Nơi mà nó ở là nước cùng với đồng loại của nó, và nó không bao giờ có thể làm bạn với loài người được”.

Con ếch giữ lời hứa, lặn ngay xuống nước và chỉ một chốc sau đã ngoi lên, mang theo một quả bóng ngậm ở mồm và tung quả bóng lên bãi cỏ cạnh dòng suối. Nàng công chúa mừng rỡ khi trông thấy đồ chơi yêu quý của mình. Nàng nhặt nó lên và chạy vụt đi. “Đợi đã, đợi đã”, con ếch nói:

“Mang ta theo với chứ, ta không thể chạy kịp nàng đâu”. Nhưng nàng công chúa vẫn chạy, mặc cho con ếch gào lên đến khản cả cổ. Công chúa không may may chú ý vẫn chạy về nhà và ngay lập tức quên con ếch tội nghiệp đang mong đợi nàng quay trở lại với dòng suối của nó”.

Trên đây là phần mở đầu trong bản kể câu chuyện dân gian nổi tiếng có tên gọi *VuaẾch* được rút ra từ bộ truyện cổ do anh em nhà Grimm sưu tầm. Theo phương pháp tiếp cận tâm lý học, truyện là một ví dụ điển hình về cách thức mà cuộc phiêu lưu bắt đầu. Sự sai lầm ngớ ngẩn hiển nhiên đã trở thành một cơ hội nhỏ nhất đưa con người đến với việc khám phá ra một thế giới bất xác định, trong đó họ bị cuốn vào mối quan hệ với những lực lượng tinh thần mà nhất thời chưa thể hiểu tường tận.

Trường phái tiếp cận tâm lý học rất yêu thích ví dụ này khi các nhà nghiên cứu nhìn thấy giai đoạn đầu tiên của cổ mẫu hành trình được hiển thị rõ ràng trong truyện kể. Campbell nhấn mạnh rằng cái mà chúng ta gọi nó là “tiếng gọi của cuộc phiêu lưu” biểu thị số phận đang vẫy gọi nhân vật hay người anh hùng chuyển dời trung tâm tinh thần của thế giới anh ta tới một vùng chưa được biết tới. Khu vực vừa quý báu vừa đầy hiểm họa lại mang tính định mệnh này có thể đại diện cho nhiều ý nghĩa khác nhau. Đó là một vùng đất xa xôi, một khu rừng, vương quốc dưới mặt đất, dưới nước hay trên trời, một hòn đảo bí ẩn, đỉnh núi cao ngất trời hay một giấc mộng sâu thẳm. Nó luôn là một nơi với dáng vẻ không cố định và đầy xa lạ, là một nỗi đau khổ khủng khiếp, một chiến công phi

thường, hay niềm vui thích ngoài sức tưởng tượng. Cuộc phiêu lưu có thể bắt đầu bằng một sai lầm hết sức ngớ ngẩn như cô công chúa bé nhỏ trong truyện cổ tích *VuaẾch* đang nói đến, hoặc có khi chỉ là cuộc tản bộ bình thường khi mà một hiện tượng nào đó lướt qua đập vào mắt và dẫn dụ nhân vật đi chệch khỏi con đường quen thuộc của họ. Những ví dụ như thế này có thể nhân lên không ngừng ở mọi nơi trên thế giới (Campbell)<sup>11</sup>.

J. Campbell là học giả đi theo trường phái của Freud, ông cho rằng sự ngớ ngẩn hoặc tình cờ như thế không phải đơn giản chỉ là những cơ hội nhỏ nhất, mà chúng là kết quả của những khát vọng và những xung đột bị che giấu. Nhà nghiên cứu Evelyn Underhill, trong công trình *Mysticism, A study in the Nature and Development of Man's Spiritual Consciousness*<sup>12</sup> (*Thuyết thần bí, một nghiên cứu trong tự nhiên và sự phát triển của ý thức tinh thần con người*), cho rằng: “Chúng là những ngọn sóng lăn tăn ở bề mặt của cuộc sống, được tạo ra bởi các dòng suối không thể hồ nghi. Những dòng suối này có thể rất sâu – sâu như chính linh hồn vậy. Điều sai lầm ngớ ngẩn có khi còn có thể mở ra số phận. Những gì xảy ra trong truyện cổ tích này là sự biến mất của quá bóng sẽ mang đến điều gì đó cho cô công chúa là dấu hiệu thứ nhất, con ếch là dấu hiệu thứ hai và lời hứa thiếu suy nghĩ là dấu hiệu thứ ba. Như là một hấp lực khởi đầu đột nhập vào cuộc chơi, con ếch đang tiến gần lại bởi một phép lạ, có thể gọi là “sứ truyền tin”; sự xuất hiện của nó là “tiếng gọi của cuộc phiêu lưu”. Như vậy, với sự xuất

hiện của “sứ giả truyền tin” và chức năng tạo nên “tiếng gọi của cuộc phiêu lưu”, các nhân vật của thế giới truyện kể truyền thống sẽ bắt đầu bước chân vào một hành trình đầy hiểm nguy và mở ra một chương hoàn toàn mới trong cuộc đời mình. Cũng theo xu hướng này, nhà nghiên cứu Bruno Bettelheim sử dụng cách tiếp cận Freud tâm chính thống để giải thích rằng câu chuyện này tập trung vào chủ đề tình dục và sự trưởng thành giới tính. Từ đó, cổ mẫu hành trình là sự khái quát hóa quá trình phát triển, vượt ngưỡng và trưởng thành về tâm sinh lý của con người.

Jack Zipes và những học giả đi theo phương pháp tiếp cận lịch sử-xã hội không cổ xúy cách lý giải trên. Họ cho rằng “những người theo chủ nghĩa Freud và Jung muốn ổn định ý nghĩa của câu chuyện, áp đặt các phạm trù vô nghĩa và sai lệch, và rằng câu chuyện trở thành mô hình cho các lý thuyết của trường phái này và tách rời truyện khỏi bối cảnh lịch sử và văn hóa của nó”<sup>13</sup>. Đằng sau sự phát triển của bản kể *VuaẾch*, theo ông, có một quá trình phát triển lịch sử cực kỳ phức tạp, kèm theo những vấn đề ý thức hệ của xã hội.

Mặc dù *Hoàng tử ếch* là biến thể nổi tiếng nhất của thể loại truyện được các nhà văn học dân gian xếp vào danh mục “ATU 440: *Vua ếch* hoặc *Henry sắt*”, có liên quan đối với câu chuyện về chàng rể quái vật, Zipes chỉ ra rằng độc giả thường không biết tựa đề ban đầu trong bản thảo *Oelenberg* năm 1810 của Grimms là *Princess and the Enchanted Prince* (*Nàng công chúa và Hoàng tử mê hoặc*). Ông lập luận rằng, nếu có thể viết lại tiêu

đề, ông sẽ nhấn mạnh vào cô công chúa như nhân vật trung tâm và khám phá câu chuyện ở khía cạnh là “làm thế nào và tại sao một công chúa lại chọn người bạn đời của mình”. Trong nghiên cứu lịch sử-xã hội tập trung vào trường hợp truyện *Vua Éch* có nhan đề *What Makes a Repulsive Frog so Appealing: Memetics and Fairy Tales* (Điều gì khiến một chú ếch xấu xí lôi cuốn đến vậy: Sự bắt chước và truyện cổ tích), Jack Zipes trình bày một lịch sử hoàn thiện phức tạp của bản kể, trong đó chỉ ra rằng Wilhelm Grimm đã viết ra câu chuyện này sau khi nghe nó từ một trong những thành viên nữ của gia đình Wild ở Kassel khoảng thời gian từ năm 1808 đến năm 1810. Sau đó, vào năm 1812, khi hai anh em quyết định xuất bản bộ sưu tập truyện mà họ đã thu thập được và đã tiến hành sửa đổi nhiều, trong đó, truyện *Công chúa và Hoàng tử bị mê hoặc* đã được chỉnh sửa tiêu đề thành *Vua Éch*, hay *Iron Heinrich*. Vào năm 1815, anh em nhà Grimm thậm chí còn xuất bản một biến thể trong tập thứ hai của ấn bản đầu tiên có tiêu đề là *Hoàng tử ếch*. Tuy nhiên, họ đã xóa biến thể này trong ấn bản thứ hai năm 1819 vì đã kết hợp các yếu tố phức tạp hơn của câu chuyện này vào *Vua Éch* và tiếp tục thay đổi câu chuyện này cho đến lần xuất bản cuối cùng năm 1857.

Các văn bản mà anh em nhà Grimm tạo ra theo thời gian về cơ bản đều tập trung xung quanh chủ đề một cô gái trẻ, có lẽ đã đến tuổi dậy thì, đã sẵn sàng kết hôn và quan hệ phối ngẫu với một đối tác mong muốn. Song nghiên cứu từ phương pháp tiếp cận lịch sử-xã hội của Jack Zipes đã cho

thấy bối cảnh của chế độ phụ quyền, gia trưởng, chiến lược hôn nhân của tầng lớp quý tộc thế kỷ XIX, địa vị của người phụ nữ đã ảnh hưởng mạnh đến quá trình tích hợp nhiều motif liên quan và sự viết lại nhiều tình tiết của truyện *Vua Éch* của anh em nhà Grimm. Nghiên cứu theo phương pháp này cũng không bỏ qua sự so sánh các bản kể có chủ đề liên quan đến hôn phối và tình dục xuất hiện trên thế giới cũng như sự ảnh hưởng của các phiên bản văn học và truyền miệng của câu chuyện thời Trung cổ có tựa đề *Hiệp sĩ và Quý cô xấu xí* đã góp phần như thế nào vào sự hình thành cuối cùng của bản kể *Vua Éch*.

Cuối cùng, với sự diễn giải những hình thức bảo tồn đặc biệt của truyện *Vua Éch* trong văn học, điện ảnh, truyện tranh của nền văn hóa đương đại, nghiên cứu theo khuynh hướng lịch sử-xã hội của Jack Zipes chỉ ra rằng những truyện kể dân gian cổ điển và phổ dụng rộng rãi như vậy đã trở thành các mẫu gen di truyền văn hóa trong hình thức lan truyền và “bắt chước” theo thời gian dưới ánh sáng của lý thuyết tiến hóa văn hóa, liên quan đến cách thức và lý do tại sao một số câu chuyện dân gian nhất định được lưu giữ trong tâm trí con người.

Như vậy, trong số nhiều phương cách để giải thích ý nghĩa truyện kể dân gian, các phương pháp tiếp cận tâm lý tìm kiếm để giải mã các biểu tượng, cổ mẫu trong truyện kể dân gian liên quan như thế nào đến hoạt động của trí óc con người, đặc biệt là các lớp vô thức của nó. Trong đó, phương pháp tiếp cận này có khuynh hướng tập trung vào trạng thái tinh thần và cảm xúc của các nhân vật trong truyện và người kể chuyện

hơn là các hoàn cảnh xã hội và lịch sử hình thành nên việc truyền tải truyện. Tuy nhiên, sự khuyết thiếu cơ sở logic của phương pháp tiếp cận này đã thúc đẩy các học giả đương đại sử dụng các phương pháp tiếp cận lịch sử-xã hội. Phương pháp này cho rằng về mặt bản chất, hệ thống các thể loại truyện kể dân gian luôn thể hiện mối quan tâm thường trực đối với lịch sử-xã hội, bất chấp những khuynh hướng khái quát hóa các sự kiện thành các cổ mẫu tâm lý. Trong lĩnh vực nghiên cứu tự sự dân gian đương đại, các học giả đều ngầm thừa nhận rằng truyện dân gian được hình thành bởi nhân tố mà ngày nay chúng ta gọi là “bối cảnh” và cho rằng truyện dân gian là hiện thân của các đặc điểm xã hội, văn hóa và quốc gia, và phong cách của những câu chuyện dân gian bắt nguồn từ bối cảnh xã hội và văn hóa mà chúng được hình thành. Như thế, tiền đề cơ bản nhất của hướng nghiên cứu này là cho rằng lịch sử-xã hội của người sáng tác lẫn thời đại của họ đã ảnh hưởng đến cách ý nghĩa các cổ mẫu được độc giả tri nhận. Bằng cách tiếp cận tìm hiểu cổ mẫu từ góc độ lịch sử-xã hội, các nhà nghiên cứu có thể đi đến nhận định rằng cổ mẫu với tư cách là ký ức văn hoá của cộng đồng từ nguyên thủy hoàn toàn không tồn tại trong hình thức tĩnh tại như các di chỉ hoá thạch của quá khứ mà là một trong những yếu tố văn hóa năng động trong quá trình tương tác liên tục với dòng chảy lịch sử ■

#### Chú thích:

<sup>1</sup> *Cambridge Ritualists* (trường phái Cambrige): trường phái có ảnh hưởng quan trọng trong

khoảng thời gian đầu thế kỷ XX, với tôn chỉ khám phá các hình thức nghi lễ thời tiền sử và các mẫu hình cơ bản của nó trong folklore và tác phẩm văn học. Những học giả nổi tiếng của trường phái này ngoài James G. Frazer còn bao gồm một số học giả nổi tiếng khác như: Jane Ellen Harrison (1850-1928), Gilbert Murray (1866-1957), Francis Macdonald Cornford (1874-1943), and Arthur Bernard Cook (1868-1952).

<sup>2</sup> J. Frazer (2007) *Cành vàng – bách khoa thư về văn hóa nguyên thủy* (Ngô Bình Lâm dịch), NXB Lao động.

<sup>3</sup> Đào Ngọc Chương (2008), *Phê bình huyền thoại*, NXB Đại học quốc gia TP HCM.

<sup>4</sup> Nguyễn Thị Kim Ngân (2017), “Cổ mẫu trong nghiên cứu truyện kể dân gian”, *Tạp chí nghiên cứu văn học*.

<sup>5</sup> Donald Haase, *The Greenwood Encyclopedia of Folktales and Fairy Tales*, London, Greenwood Press.

<sup>6</sup> Lutz Rohrich (1991), *Folktales and Reality*. Translated by Peter Tokofsky, Bloomington: Indiana University Press, 1991.

<sup>7</sup> Robert Darnton (1984), *The Great Cat Massacre and Other Episodes in French Cultural History*, London: Allen Lane.

<sup>8</sup> Donald Haase, *The Greenwood Encyclopedia of Folktales and Fairy Tales*, London, Greenwood Press

<sup>9</sup> Jack Zipes (2002), *Breaking the Magic Spell: Radical Theories of Folk and Fairy Tales*, Revised and expanded edition. Lexington: University of Kentucky Press.

<sup>10</sup> Anna Dungan (2002), “Jack Zipes and the Sociohistorical Study of Fairy Tales”, *Marvels & Tales*, Vol. 16, No. 2, pp. 127-131

<sup>11</sup> J. Campbell (1973), *The hero with a thousand faces*, Princeton University Press, New Jersey.

<sup>12</sup> E. Underhill (1930), *Mysticism, A study in the Nature and Development of Man's Spiritual Consciousness*, Grand Rapids, MI: Christian Classics Ethereal Library.

<sup>13</sup> Jack Zipes (2008), “What Makes a Repulsive Frog so Appealing: Memetics and Fairy Tales”, *Journal of Folklore Research*, Vol. 45, No. 2, pp. 109-14.